

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/KDTM-ST

Ngày: 16/07/2021

"V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Th

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đ - Bà Nguyễn Thị Xuân O.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến M - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:

Bà Đậu Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2021/TLST- KDTM ngày 02 tháng 03 năm 2021 về “tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXX-ST ngày 21 tháng 05 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐ-KDTM ngày 21/06/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ T.

Địa chỉ: xóm 13, xã K, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật ông Mạnh Xuân H - Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Anh T – Phó phòng tổ chức hành chính. Có mặt

Bị đơn: Tổng công ty khoáng sản xây dựng dầu khí A

Địa chỉ: số 06, đường Tr, thành phố Vinh, Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật ông Đậu Anh T- Chức vụ: Tổng giám đốc. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xí nghiệp xe máy thiết bị - Công ty khoáng sản xây dựng dầu khí A. Vắng mặt.

Địa chỉ: khối 14, phường P, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện nay: số 06, đường Tr, thành phố Vinh, Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Anh T trình bày: Ngày 01/01/2011, Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ T (sau đây gọi tắt là Công ty T) và Xí nghiệp Xe máy thiết bị - Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Xây dựng Dầu khí A (sau đây gọi tắt là Tổng Công ty dầu khí A) đã

ký kết hợp đồng mua bán xăng dầu số 165-2011/HĐMB. Theo hợp đồng, Công ty T đồng ý bán hàng cho Xí nghiệp Xe máy thiết bị -Tổng Công ty dầu khí A các mặt hàng xăng, dầu mỡ nhờn để phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tổng giá trị các mặt hàng xăng, dầu mỡ nhờn đã cung cấp cho Tổng công ty dầu khí A là : 1.232.535.455 đồng (một tỷ, hai trăm ba mươi hai triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng). Hai bên đã ký xác nhận công nợ mua bán hàng hóa ngày 16/12/2011 cũng như đã xuất Hóa đơn đầy đủ cho Tổng công ty dầu khí A .

Quá trình thực hiện hợp đồng Tổng công ty dầu khí A đã thanh toán cho Công ty T số tiền là 1.132.535.455 đồng (một tỷ, một trăm ba mươi hai triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, do những khó khăn trong sản xuất kinh doanh nên ngày 30/10/2012, Tổng Công ty dầu khí A đã có công văn số 264aT.Tr-PVNC2 “v/v cam kết thanh toán tiền xăng dầu” cho Công ty T. Theo đó, bên B cam kết lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

Tháng 11/2012 thanh toán:	20.000.000đ
Tháng 12/2012 thanh toán:	20.000.000đ
Tháng 1/2013 thanh toán:	20.000.000đ
Tháng 2/2013 thanh toán:	20.000.000đ
Tháng 3/2013 thanh toán:	20.000.000đ
Tổng cộng:	100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Theo văn bản đối chiếu công nợ, diễn biến công nợ của bên B đối với bên A cụ thể như sau:

Ngày 16/12/2011:	100.000.000đ
Ngày 09/01/2014:	80.000.000đ
Ngày 22/12/2015:	40.000.000đ
Ngày 31/8/2019:	40.000.000đ

Bên A đã 03 (ba) lần gửi công văn yêu cầu thanh toán công nợ tới bên B nhưng không nhận được phản hồi của Bên B.

Đến thời điểm hiện tại, Tổng Công ty dầu khí A không thực hiện cam kết trả nợ, chưa thanh toán hết số công nợ cho Công ty T số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Như vậy, Tổng Công ty dầu khí A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho Công ty T

Nay Công ty T khởi kiện yêu cầu Tổng Công ty dầu khí A thanh toán số tiền nợ là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa bị đơn Tổng Công ty dầu khí A đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Quá xác minh tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ An thì Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Xây dựng Dầu khí A, có trụ sở tại số 06, đường Tr, thành phố

Vinh, Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật là ông Đậu Anh T và tình trạng công ty hiện nay vẫn đang hoạt động nên Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải... theo qui định của pháp luật, nhưng Tổng Công ty dầu khí Nghệ An, Xí nghiệp xe máy thiết bị - Công ty khoáng sản xây dựng dầu khí A vẫn không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không có mặt tại Tòa án để giải quyết nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 50; Điều 55, Điều 317 Luật thương mại 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ T.

Buộc Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Xây dựng Dầu khí A có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ T số tiền: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Về án phí: Buộc Tổng Công ty Cổ phần khoáng sản xây dựng dầu khí A phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí mà Cổ phần Vận tải và Dịch vụ T đã nộp tại chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Vinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa nên theo quy định khoản 1 điều 30, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Vinh, bị đơn Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Xây dựng Dầu khí A có trụ sở tại thành phố Vinh. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Vinh thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Xây dựng Dầu khí A, Xí nghiệp xe máy thiết bị - Công ty khoáng sản xây dựng dầu khí A vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 01/01/2011, Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ T và Xí nghiệp Xe máy thiết bị - Công ty Cổ phần khoáng sản xây dựng dầu khí A đã ký kết hợp đồng mua bán xăng dầu số 165-2011/HĐMB. Theo hợp đồng, Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ T đồng ý bán hàng cho Xí nghiệp Xe máy thiết bị, Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Xây dựng Dầu khí A các mặt hàng xăng, dầu mỡ nhờn để phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tổng giá trị các mặt hàng xăng, dầu mỡ nhờn đã cung cấp cho Tổng công ty khoáng sản xây dựng dầu khí A là: 1.232.535.455 đồng (một tỷ, hai trăm ba mươi hai triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn, bốn trăm năm mươi lăm đồng). Hai bên đã ký xác nhận công nợ mua bán hàng hóa ngày 16/12/2011 cũng như đã xuất Hóa đơn cho Tổng công ty dầu khí A đầy đủ.

Như vậy, Hợp đồng kinh tế trên được người đại diện hợp pháp của hai công ty ký tên và đóng dấu. Về hình thức của hợp đồng là đúng theo quy định tại Điều 24 Luật thương mại và các thỏa thuận trong hợp đồng là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên nên hợp đồng mua bán trên có giá trị thi hành của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng Tổng công ty khoáng sản xây dựng dầu khí A đã thanh toán cho Công ty T số tiền là 1.192.535.455 đồng (một tỷ, một trăm chín mươi hai triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng). Số tiền còn lại Tổng Công ty dầu khí A không thực hiện cam kết trả nợ, chưa thanh toán hết số công nợ cho Công ty T số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Như vậy, Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Xây dựng Dầu khí A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ T.

Quá trình giải quyết vụ án Tổng Công ty dầu khí A không đến Tòa án và không có ý kiến gì. Vì vậy căn cứ vào qui định Điều 50 Luật thương mại Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Xây dựng Dầu khí A phải thanh toán cho Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ T số tiền còn nợ là: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ T được chấp nhận nên Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Xây dựng Dầu khí A phải chịu toàn bộ án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 50; Điều 55,

Điều 317 Luật thương mại 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ T.

Buộc Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Xây dựng Dầu khí A có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ T số tiền: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong Tổng công ty khoáng sản xây dựng dầu khí Nghệ An còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp luật có qui định khác.

Về án phí: Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Xây dựng Dầu khí A phải chịu 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ T số tiền 3.000.000 đ (ba triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số AA/2020/0003218 ngày 24/02/2021.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND thành phố Vinh
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Các đương sự
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

